

Số: 01/2024/QĐST-DS

Tây Sơn, ngày 23 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 92/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Đình Nh, sinh năm 1963;
Địa chỉ: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968;
Địa chỉ: xóm 3, thôn H, xã B, huyện T, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Đình Nh và bà Nguyễn Thị T thống nhất: Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Trần Đình Nh số tiền còn nợ là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) và số vàng còn nợ là 13 (mười ba) chỉ vàng 24k, trả vào ngày 18/01/2026, phương thức trả nợ 01 (một) lần là xong.

3. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.2. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị T phải nộp số tiền là $60.000.000đ \times 2,5\% = 1.500.000đ$ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị T phải nộp: $13 \text{ chỉ vàng (24k)} \times 6.000.000đ/\text{chỉ} \times 2,5\% = 1.950.000đ$ (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng: Bà Nguyễn Thị T phải nộp án phí số tiền là 3.450.000đ (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) – Đã giảm 50%.

Giá vàng tại thời điểm giải quyết: Vàng chỉ loại 24k là 6.000.000đ/chỉ.

- Ông Trần Đình Nh không phải nộp án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003353 vào ngày 02/11/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thành Trọng